

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 75/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Minh C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ Q, thôn P, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Đỗ Minh C.

II/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Minh C thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là: Đỗ Minh Q, sinh ngày 21/6/2020

- Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Ông Đỗ Minh C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 08/2022 cho đến khi Đỗ Minh Q đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả những khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ông Đỗ Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Đỗ Minh C, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007242 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Chị T đã nộp đủ án phí.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- CCTHADS thành phố H;
- UBND xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.
- (Quyển số 11/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên